

Số: 29/2021/QĐST-DS

Thành phố Hồng Ngự, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1937

Địa chỉ cư trú: khóm M, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C là: Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: khóm C, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (hợp đồng ủy quyền ngày 16/11/2021).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1960.

Địa chỉ cư trú: đường Lê Thị Hồng G, khóm C, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Duy Th là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn C và bị đơn ông Nguyễn Văn Ng đã tự nguyện thống nhất thoả thuận với nhau: Bị đơn ông Nguyễn Văn Ng đồng ý tự nguyện trả cho ông Lê Văn C số tiền còn nợ tổng cộng là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận: Ông Nguyễn Duy Th là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn C và bị đơn ông Nguyễn Văn Ng đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận với nhau:

Ông C và ông Ng mỗi người chịu ½ tiền án phí nhưng ông C và ông Ng đều là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên các ông được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Dung